

Thứ ba, ngày 24 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường điều chỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 25/7/2018		•	
Tuần 23/7-27/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên giảm về chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MSN (+0.52 điểm); VCB (+0.46 điểm); VIC (+0.43 điểm); ROS (+0.27 điểm); HNG (+0.25 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-1.12 điểm); HPG (-1.06 điểm); VPB (-0.55 điểm); HDB (-0.38 điểm); VJC (-0.35 điểm)
- Không có hỗ trợ từ thị trường, giao dịch sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,506.3 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 12.77 điểm. Thị trường có 108 mã tăng và 188 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 2.66 điểm, đóng cửa tại 934.08 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.75 điểm xuống 105.55 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 416.41 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (50.39 tỷ), GEX (13.31 tỷ) và SAB (7.69 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 56,45 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường rung lắc mạnh trong phiên sáng với sự ảnh hưởng của nhóm VN30. Trong phiên chiều, chỉ số tiếp tục chịu áp lực bán mạnh đặc biệt tại nhóm ngân hàng. Kết thúc phiên, Tâm lý hưng phấn trong phiên hôm qua bị giảm nhiệt mạnh do áp lực khối ngoại bán đặc biệt tại cổ phiếu HPG và nhà đầu tư cần theo dõi chặt chẽ phiên ngày mai để có thể tham gia mở vị thế tại những cổ phiếu bùng nổ về giá và khối lượng.

Phân tích kỹ thuật:

PVS – Lực cầu tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 934.08

Giá trị: 3387.4 tỷ -2.66 (-0.28%)

Khối ngoại (ròng): -416.41 tỷ

HNX-INDEX 105.55

Giá trị: 598.05 tỷ -0.75 (-0.71%)

Khối ngoại (ròng): 56.45 tỷ

UPCOM-INDEX 50.04

Giá trị: 157.3 tỷ -0.22 (-0.44%)

Khối ngoại(ròng): 8.15 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.2	0.43%
Giá vàng	1,224	-0.03%
Tỷ giá USD/VND	23,238	0.11%
Tỷ giá EUR/VND	27,149	-0.33%
Tỷ giá JPY/VND	20,885	0.18%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	34.3	VRE	50.4
DXG	20.4	GEX	13.3
VNM	19.2	SAB	7.7
GAS	5.8	SSI	6.4
IDI	4.2	DIG	5.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

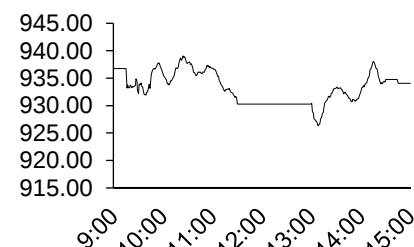
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	19.1	35.4	33	42	MUA	Giảm giá kéo dài
PVS	8.8	17.6	15	18	MUA	Tăng giá trung hạn
VIC	6.8	104.5	100	111	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
ACB	6.7	35.2	31	44	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
HAG	6.2	7.1	6		MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	4.8	23.6	21	25	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
MBB	4.7	22.6	19	23	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VPB	4.3	26.8	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	4.2	169.9	164	182	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCB	4.2	57.0	50	61	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn

Trần Thành Hưng

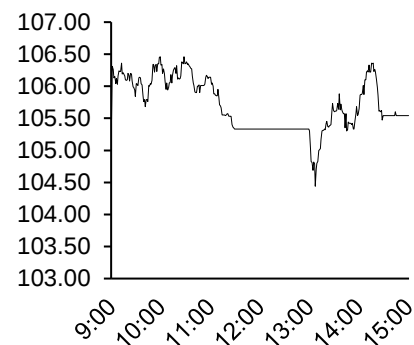
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

PVS – Lực cầu tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hướng lên ngắn hạn và kiểm tra ngưỡng kháng cự ở 18.3
- Chỉ báo xu hướng MACD: Dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 68% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: Sau vài phiên điều chỉnh, lượng mua vào PVS tăng lên đáng kể trong phiên giao dịch hôm nay với khối lượng tăng mạnh. Nhiều khả năng PVS sẽ chạm đến ngưỡng kháng cự ở 18.3 và nếu đâm thủng mức đó, NĐT nên mở vị thế bên trên 18.3. Nếu PVS điều chỉnh sau khi gặp kháng cự, cơ hội tiếp tục tăng lên sau đó khá cao.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	941.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1808	924.0	-0.1%	35.0%
VN30F1809	924.9	-0.3%	-6.1%
VN30F1812	925.9	-0.4%	-29.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	81	1.8	1.0
VIC	105	0.5	0.4
ROS	45	3.4	0.4
SBT	16	4.0	0.3
VCB	57	0.7	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	35	-4	-3.4
VPB	27	-3	-1.8
VJC	138	-2	-1.1
STB	11	-3	-1.0
PNJ	93	-3	-0.6

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.55	2.6%	29.0	36.0
Trung bình					2.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.60	63.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	35.40	39.0%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	53.50	27.7%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	32.00	-12.9%	30.0	50.0
Trung bình					29.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.2	45.9%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.0	1.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	35.2	-15.2%	38.3	47.0
Trung bình					10.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	112.4	-1.3%	0.6	1,578	2.5	7,866	14.3	5.0	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	93.1	-3.0%	0.9	656	1.5	5,110	18.2	4.7	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	74.0	0.4%	1.4	2,255	0.3	2,371	31.2	3.5	24.6%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.1	0.3%	0.8	292	0.3	1,984	14.7	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	104.5	0.5%	1.1	14,501	6.8	1,510	69.2	9.4	9.9%	15.2%	
VRE	Bất động sản	41.7	-0.5%	1.1	3,443	1.3	791	52.7	3.0	32.2%	5.7%	
NVL	Bất động sản	57.0	-0.9%	0.8	2,249	1.2	2,534	22.5	3.7	9.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.6	-1.3%	1.1	452	0.8	4,605	7.3	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	24.1	1.3%	1.4	359	2.9	2,870	8.4	2.0	44.4%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	27.4	-2.7%	1.3	595	3.6	2,621	10.5	1.5	54.8%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	54.0	-1.8%	1.0	380	0.2	4,289	12.6	2.9	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	53.5	-2.0%	1.3	301	0.9	6,129	8.7	2.4	60.1%	29.3%	
FPT	Công nghệ	42.2	0.5%	0.8	1,126	2.1	4,964	8.5	2.2	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	53.0	0.0%	0.4	521	0.0	3,453	15.3	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	84.8	0.2%	1.5	7,057	1.5	5,792	14.6	3.8	3.4%	27.5%	
PLX	Dầu khí	57.0	-0.3%	1.5	2,872	0.9	2,920	19.5	3.1	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.6	4.8%	1.7	342	8.8	1,786	9.9	0.7	18.5%	7.5%	
BSR	Dầu khí	14.8	-4.5%	0.8	1,995	0.7	#N/A	N/A	N/A	N/A	49.5%	23.0%
DHG	Dược	99.0	-1.0%	0.5	563	0.7	4,035	24.5	4.6	47.0%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.8	0.0%	1.0	303	0.3	1,444	12.3	0.9	20.4%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.2	-1.4%	0.6	235	0.2	1,024	10.0	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	57.0	0.7%	1.4	8,916	4.2	3,140	18.2	3.5	20.7%	20.5%	
BID	Ngân hàng	24.8	0.0%	1.6	3,686	2.8	2,030	12.2	1.8	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	23.6	-0.2%	1.6	3,812	4.8	2,103	11.2	1.3	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	26.8	-2.5%	1.2	2,823	4.3	2,663	10.1	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.6	-1.1%	1.2	2,123	4.7	2,117	10.7	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	35.2	-1.4%	1.1	1,660	6.7	2,568	13.7	2.2	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	55.2	-0.2%	0.8	196	0.4	5,658	9.8	1.9	74.5%	19.7%	
NTP	Nhựa	42.7	-1.8%	0.5	166	0.0	4,932	8.7	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	19.7	3.1%	1.4	616	0.0	286	68.9	1.2	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	35.4	-4.2%	0.9	3,269	19.1	3,975	8.9	2.2	38.9%	29.8%	
HSG	Thép	11.2	1.4%	1.3	187	1.2	2,353	4.7	0.8	21.1%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	169.9	-0.1%	0.6	10,720	4.2	6,234	27.3	9.6	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	210.0	-0.2%	0.8	5,855	1.0	7,227	29.1	9.3	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	80.5	1.8%	1.1	3,686	3.5	3,448	23.3	5.7	28.6%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.8	3.9%	0.8	340	2.5	1,050	15.1	1.2	7.2%	8.6%	
ACV	Vận tải	80.4	-0.1%	0.8	7,610	0.2	1,883	42.7	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	137.6	-1.7%	1.1	3,240	4.4	9,463	14.5	7.0	24.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	31.9	-0.9%	1.7	1,731	0.3	1,727	18.5	2.6	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	24.6	0.0%	0.9	308	0.2	5,793	4.2	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.2	-0.6%	0.9	198	0.1	1,670	9.7	1.2	33.8%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	88.6	-0.2%	0.9	616	0.7	5,657	15.7	5.9	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.5	0.5%	0.9	361	1.1	1,354	13.7	1.3	23.8%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.8	0.0%	0.7	195	0.1	1,537	7.6	0.9	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	145.0	-1.4%	0.7	494	0.7	20,255	7.2	1.5	41.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	16.6	0.6%	1.4	319	0.5	2,887	5.7	1.1	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	27.5	-0.5%	0.5	295	0.1	1,208	22.8	1.4	56.0%	6.1%	
POW	Điện	12.6	0.0%	0.6	1,283	0.8	1,026	12.3	1.1	65.9%	9.1%	
NT2	Điện	26.3	-2.6%	0.7	329	0.2	2,912	9.0	2.1	21.4%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	80.50	1.77	0.53	1.01MLN
VCB	57.00	0.71	0.46	1.68MLN
VIC	104.50	0.48	0.43	1.49MLN
ROS	44.55	3.36	0.27	741780.00
HNG	16.50	6.45	0.25	3.30MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	106.50	-1.21	-1.12	52950.00
HPG	35.40	-4.19	-1.06	12.25MLN
VPB	26.80	-2.55	-0.55	3.68MLN
HDB	34.00	-3.41	-0.38	1.17MLN
VJC	137.60	-1.71	-0.35	736570.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
QCG	8.92	6.95	0.05	2.94MLN
HAG	7.08	6.95	0.14	20.36MLN
FTM	17.75	6.93	0.02	1.76MLN
HLG	8.66	6.91	0.01	20.00
AGF	4.49	6.90	0.00	2050.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SVT	6.06	-6.91	0.00	10.00
DTA	6.04	-6.79	0.00	80.00
TCO	12.40	-6.77	-0.01	520.00
DTT	13.25	-6.69	0.00	10.00
HOT	29.30	-6.69	-0.01	120.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	17.60	4.76	0.19	11.64MLN
PGS	35.00	6.06	0.07	110.00
CEO	13.20	1.54	0.02	973358.00
HHC	59.50	4.02	0.01	200.00
VCG	16.60	0.61	0.01	637861.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	35.20	-1.40	-0.42	4.39MLN
PTI	21.60	-9.62	-0.05	100.00
TTB	22.00	-4.76	-0.04	497043.00
API	26.00	-6.14	-0.03	800.00
NTP	42.70	-1.84	-0.03	2041.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

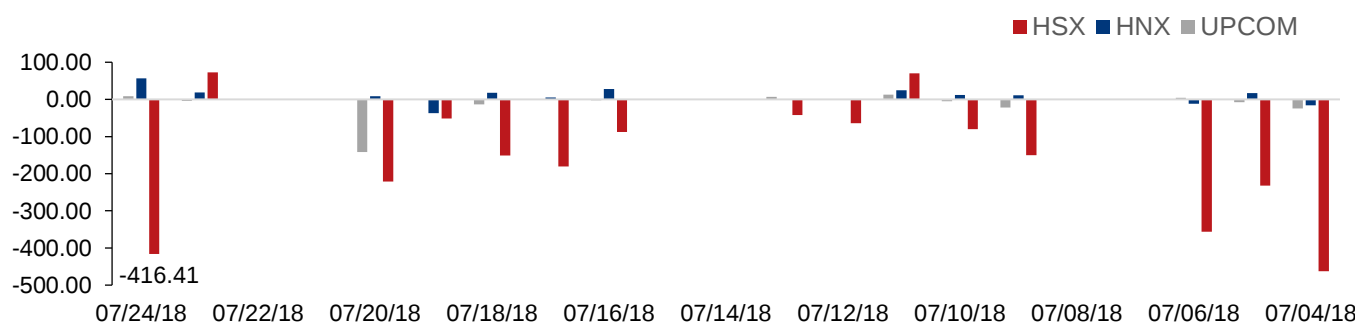
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ECI	14.70	9.70	0.00	100.00
THB	17.00	9.68	0.01	100.00
NGC	9.20	9.52	0.00	100.00
APP	9.30	9.41	0.00	101.00
D11	12.80	9.40	0.00	400.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.80	-11.11	0.00	21400.00
ACM	9.10	-9.90	0.00	31100.00
PRC	4.60	-9.80	0.00	10100.00
TV3	9.30	-9.71	-0.01	100.00
PBP	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.3	170	78.4	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.3	2,912	9.0	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	920	15.2	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.5	-831	#N/A N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	35.2	2,568	13.7	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	34.2	5,102	6.7	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.6	930	16.8	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.2	1,670	9.7	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	35.4	3,975	8.9	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.1	2,870	8.4	2.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.7	2,478	4.7	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	29.5	5,535	5.3	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.2	4,964	8.5	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	57.0	3,140	18.2	3.5	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.6	1,786	9.9	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.6	2,117	10.7	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	145.0	20,255	7.2	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.1	160	44.4	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	85.7	18,409	4.7	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	93.1	5,110	18.2	4.7	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

